

Số: 03/QĐ-HĐBTQ

Lai Châu, ngày 13 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BẢO TRỢ QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, bãi bỏ Quyết định số 02/QĐ-HĐBT ngày 29/5/2020 của Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các thành viên Hội đồng Bảo trợ Quỹ, Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX3.

CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG BẢO TRỢ QUỸ



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Tống Thanh Hải



## QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu**  
(Kèm theo Quyết định số **03**/QĐ-HĐBTQ ngày **13** tháng **5** năm 2024  
của HĐBTQ tỉnh Lai Châu)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu.

#### **Điều 2. Vị trí, chức năng**

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu (gọi tắt là Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có chức năng vận động các nguồn tài trợ trong tỉnh, trong nước và quốc tế để góp phần thực hiện mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu được xây dựng bằng sự đóng góp tự nguyện và ủng hộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để cùng Nhà nước chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn tỉnh.

3. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh thực hiện công tác tài chính, kế hoạch, thống kê theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê hiện hành và chấp hành các chế độ, quy định về hóa đơn, chứng từ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính. Bộ phận quản lý Quỹ phải mở sổ theo dõi, thống kê đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ, hiến tặng, đóng góp cho Quỹ và danh sách những đơn vị, đối tượng được thụ hưởng từ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Quỹ.

#### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh**

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc không vì mục đích thu lợi nhuận; kết dư của Quỹ được chuyển sang năm tiếp theo.

2. Việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; đồng thời, phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp. Quỹ được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch và theo dõi toàn bộ các khoản thu, chi. Kinh phí hoạt động của Quỹ được quản lý, hạch toán, quyết toán theo đúng quy định và được theo dõi, báo cáo chi tiết theo từng hoạt động Quỹ Bảo trợ trẻ em.

Công tác lập dự toán, kế toán, quyết toán thu chi và quản lý các nguồn kinh phí hoạt động Bảo trợ trẻ em: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn quy định hiện hành.

4. Nguồn tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước) được gửi tiết kiệm, mua trái phiếu Chính phủ nhằm bảo toàn, tăng trưởng quỹ, phục vụ cho hoạt động của quỹ.

5. Quỹ có trách nhiệm chấp hành việc kiểm tra, thanh tra tài chính, kiểm toán theo quy định của Nhà nước.

#### **Điều 4. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ**

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ Quỹ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về tổ chức vận động, quản lý và sử dụng Quỹ.

#### **Điều 5. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ**

Hội đồng bảo trợ Quỹ tổ chức vận động sự đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dưới các hình thức: Bằng tiền, bằng hiện vật, bằng việc trực tiếp vận động những người khác tham gia đóng góp xây dựng Quỹ; không hạn chế mức đóng góp tối đa.

Hàng năm, Hội đồng bảo trợ Quỹ thông báo mức vận động đề xuất, số hiệu tài khoản của Quỹ đến từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh để huy động các tổ chức, cá nhân, các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... tham gia ủng hộ Quỹ. Ngoài ra, Hội đồng bảo trợ Quỹ còn vận động sự đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước, nước ngoài hoặc tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi Hội đồng bảo trợ Quỹ mở tài khoản có trách nhiệm thu và định kỳ tổng hợp tình hình ủng hộ Quỹ thông báo kịp thời cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ.

Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh tổng hợp kết quả vận động Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

## **Chương II**

### **NGUỒN THU, SỬ DỤNG QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH**

## **Điều 6. Nguồn thu của Quỹ cho hoạt động Bảo trợ trẻ em**

Khai thác mọi nguồn lực bằng hình thức vận động sự đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước, nước ngoài hoặc tiếp nhận tài trợ có mục đích, có ghi địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ và hỗ trợ của ngân sách nhà nước (nếu có) cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

## **Điều 7. Đối tượng trẻ em được Quỹ hỗ trợ**

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 của Luật Trẻ em năm 2016 gồm: Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em không nơi nương tựa; trẻ em khuyết tật; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực; trẻ em bị bóc lột; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em bị mua bán; trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.

Ngoài ra, hỗ trợ trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, vùng bị thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn; trẻ em bị tai nạn rủi ro, thương tích, mắc các bệnh nặng; trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em là con gia đình thương binh, liệt sĩ; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em thuộc gia đình nghèo, cận nghèo; các đối tượng đột xuất khác cần hỗ trợ theo quy định của pháp luật và phù hợp với tôn chỉ và mục đích của quỹ.

## **Điều 8. Nội dung sử dụng Quỹ cho hoạt động Bảo trợ trẻ em**

### **1. Nội dung và mức chi của Quỹ cho hoạt động bảo trợ trẻ em**

#### **\* Nội dung chi của Quỹ:**

Chi hỗ trợ cho trẻ em theo các chương trình, kế hoạch của Quỹ có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chi hỗ trợ đột xuất cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em bị thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn; trẻ em bị tai nạn rủi ro, thương tích; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em là con gia đình thương binh, liệt sĩ; các đối tượng đột xuất khác cần hỗ trợ theo quy định của pháp luật và phù hợp với tôn chỉ và mục đích của quỹ.

Chi hỗ trợ trẻ em khuyết tật đi khám và phẫu thuật khuyết tật theo chương trình, kế hoạch.

Chi hỗ trợ học bổng cho học sinh thuộc gia đình nghèo, con thương binh, liệt sĩ, con gia đình có công với cách mạng vượt khó học giỏi.

Chi hỗ trợ điểm vui chơi giải trí; phương tiện, đồ dùng học tập cho trẻ em ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng căn cứ cách mạng.

Chi hỗ trợ tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em như: Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết trung thu, tết nguyên đán, khai giảng năm học mới, gặp mặt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó.

Chi hỗ trợ trẻ em có địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

Chi hỗ trợ cho các đối tượng trẻ em khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

*\* Mức chi của Quỹ (có nội dung và mức chi của quỹ đính kèm).*

\* Trên cơ sở khung định mức chi của Quỹ ban hành kèm theo Quyết định này; căn cứ khả năng kinh phí vận động hàng năm, Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh trình Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh phê duyệt.

## **2. Chi đối ứng dự án (nếu có)**

## **3. Chi hoạt động quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh**

*a) Quỹ được trích tối đa 10% (mười phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của quỹ cho hoạt động Bảo trợ trẻ em (trừ các khoản thu tài trợ có địa chỉ cụ thể, tài trợ bằng hiện vật và hỗ trợ của ngân sách Nhà nước) để chi cho công tác quản lý quỹ.*

### ***b) Nội dung chi quản lý Quỹ***

- Chi hoạt động thường xuyên và không thường xuyên được thực hiện theo quy định hiện hành về nội dung chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù của quỹ bao gồm:

+ Chi cho công tác tuyên truyền, vận động để huy động nguồn tài trợ.

+ Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng tài trợ đến đối tượng (*tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí khác*);

+ Chi cho việc khảo sát, lập dự án và kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ cho trẻ em.

+ Chi khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động nguồn tài trợ và đóng góp cho hoạt động của Quỹ.

+ Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Quỹ.

### ***c) Mức chi quản lý Quỹ***

Thực hiện theo chế độ, định mức chi hiện hành của Nhà nước.

#### **4. Nội dung chi của các dự án được tài trợ**

Đối với các dự án được tài trợ, nội dung chi thực hiện theo thỏa thuận giữa Quỹ với nhà tài trợ phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng các dự án viện trợ nước ngoài, nội dung chi được thực hiện theo văn bản ký kết.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, ngành, đoàn thể**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh là cơ quan thường trực, có trách nhiệm giúp Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu theo quy định của Quy chế này.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thu, chi Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

3. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, nội dung cuộc vận động ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh; đồng thời, tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, thành viên của tổ chức mình tham gia ủng hộ Quỹ.

#### **Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật đối với các hành vi vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong việc đóng góp xây dựng, quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu được cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ vận động ủng hộ, quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu nếu có hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý theo quy định pháp luật.

#### **Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ**

Trong quá trình tổ chức thực hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (cơ quan thường trực) có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ báo cáo đề xuất trình Chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ xem xét, quyết định./.

---



## QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu**  
(Kèm theo Quyết định số: **03** /QĐ-HĐBTQ ngày **13** tháng 5 năm 2024  
của Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu)

TT	Nội dung chi	Định mức chi
<b>I</b>	<b>Chi từ nguồn vận động</b>	
<b>1</b>	<b>Chi hỗ trợ trẻ em khuyết tật đi khám và phẫu thuật khuyết tật trong và ngoài tỉnh.</b>	
1.1	Hỗ trợ tiền ăn: - Trẻ em khuyết tật đi khám, phẫu thuật trong tỉnh - Trẻ em khuyết tật đi khám, phẫu thuật ngoài tỉnh (Tính cả ngày đi đường)	70.000đ/trẻ/ngày 150.000đ/trẻ/ngày
1.2	Hỗ trợ tiền đi lại cho trẻ em	Theo giá vé quy định hiện hành hoặc phê duyệt của Hội đồng Bảo trợ quỹ (đối với những tuyến không có vé xe)
1.3	Chi phí khám, phẫu thuật (Sau khi trừ tất cả các chi phí BHYT, các chế độ ưu tiên khác mà trẻ được hưởng)	Hỗ trợ theo hóa đơn, phiếu thu của bệnh viện.
1.4	Chi phí khác: Khảo sát bệnh nhân, văn phòng phẩm, lập hồ sơ quản lý, chụp ảnh	Từ 50.000đ/trẻ đến 150.000đ/trẻ
<b>2</b>	<b>Chi hỗ trợ học bổng cho học sinh thuộc gia đình nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, con thương binh, liệt sỹ, con gia đình có công với cách mạng vượt khó học giỏi</b>	
2.1	Hỗ trợ học bổng từ nguồn vận động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.	Từ 300.000đ/trẻ đến 500.000đ/trẻ
2.2	Hỗ trợ học bổng từ nguồn quỹ của Trung ương và các nhà tài trợ.	Mức, đối tượng do nhà tài trợ ấn định.
<b>3</b>	<b>Chi hỗ trợ điểm vui chơi giải trí; phương tiện, đồ dùng học tập cho trẻ em ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng căn cứ cách mạng.</b>	
3.1	Hỗ trợ xây dựng các điểm vui chơi cho trẻ em	Căn cứ nguồn kinh phí vận động, Hội đồng Bảo trợ Quỹ ban hành Quyết định hỗ trợ.
3.2	Hỗ trợ thiết bị vui chơi, đồ dùng học tập	
3.3	Tặng xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hộ nghèo, cận nghèo	
3.4	Tặng cặp phao cứu sinh cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hộ nghèo, cận nghèo trong mùa mưa bão	
3.5	Hỗ trợ xe lăn cho trẻ em khuyết tật vận động, không có khả năng đi lại	
<b>4</b>	<b>Chi hỗ trợ tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em như: Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết trung thu, tết nguyên đán, khai giảng năm học mới, gặp mặt trẻ em có hoàn</b>	

	<b>cảnh khó khăn vượt khó.</b>	
4.1	Chi hỗ trợ tổ chức ngày quốc tế thiếu nhi 1/6; tết Trung thu; tết nguyên đán, khai giảng năm học mới	Từ 2.000.000đ đến 30.000.000đ/lần (theo kế hoạch và khả năng cân đối kinh phí được Hội đồng Bảo trợ Quỹ phê duyệt).
4.2	Hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, thuê phòng ngủ cho trẻ em tham gia các sự kiện trong và ngoài tỉnh (tính cả ngày đi đường)	Áp dụng theo chế độ công tác phí hiện hành.
<b>5</b>	<b>Hỗ trợ đột xuất và hỗ trợ khác</b>	
5.1	Chi hỗ trợ đột xuất cho trẻ em	Từ 1.000.000đ/trẻ đến 2.000.000đ/trẻ
5.2	Hỗ trợ khác:	
-	Tặng quà cho trẻ em khuyết tật phẫu thuật phải nằm viện; trẻ em phải điều trị bệnh tại bệnh viện không thể về ăn tết Nguyên đán; trẻ em trong các chương trình trao tặng quà của nhà tài trợ...	Từ 300.000đ/trẻ đến 500.000đ/trẻ
-	Khi trẻ em thuộc hộ nghèo có bố hoặc mẹ chết, người còn lại bỏ đi biệt tích, trẻ không còn nguồn nuôi dưỡng thì được hỗ trợ kinh phí đăng tin thông báo bố hoặc mẹ trẻ mất tích theo quy định của pháp luật	Theo hóa đơn thực tế
-	Hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh do Hội đồng Bảo trợ Quỹ quyết định.	Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh trình Hội đồng Bảo trợ Quỹ phê duyệt mức chi theo từng trường hợp cụ thể.
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh</b>	
6.1	Chi tổ chức các sự kiện, thuê xe đưa đón trẻ em, thuê hội trường, địa điểm, các công tác tuyên truyền khác.	Chi theo giá thực tế có dự toán
6.2	Chi công tác phí cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ trong các sự kiện, khám, phẫu thuật các loại và đi trao quà, học bổng của các nhà tài trợ.	Chi theo chế độ công tác phí hiện hành
6.3	Chi văn phòng phẩm, băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền.	Chi theo giá thực tế, có dự toán
6.4	Chi cho hoạt động liên quan đến thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng tài trợ đến đối tượng (thuê kho bãi, chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng, phí chuyển tiền, chi phí khác).	Chi theo thực tế có hóa đơn, giấy biên nhận
6.5	Chi khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động tài trợ, đóng góp cho hoạt động Quỹ.	Chủ tịch hoặc phó chủ tịch Hội đồng Bảo trợ Quỹ quyết định mức chi cụ thể theo quy định hiện hành
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn kinh phí viện trợ của các cá nhân, tổ chức, các dự án cho trẻ em theo địa chỉ cụ thể.</b>	Định mức theo thỏa thuận, thống nhất giữa Hội đồng Bảo trợ Quỹ và các nhà tài trợ